

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tên bằng
1	Vương Thế Hạnh Vy	Nữ	29/07/1999	Bachelor of Business Administration
2	Nguyễn Đăng Thư	Nữ	05/10/1999	Bachelor of Business Administration
3	Mai Tôn Thiên Hương	Nữ	13/05/1999	Bachelor of Business Administration
4	Nguyễn Minh Khoa	Nam	15/12/1999	Bachelor of Business Administration
5	Phạm Vũ Hồng Ngọc	Nữ	16/02/1999	Bachelor of Business Administration
6	Đặng Nguyên Thái	Nam	25/03/1999	Bachelor of Business Administration
7	Nguyễn Trương Minh Anh	Nữ	13/11/2000	Bachelor of Business Administration
8	Đặng Thảo Vân Anh	Nữ	17/12/2000	Bachelor of Business Administration
9	Võ Đại Tiến Anh	Nam	12/07/2000	Bachelor of Business Administration
10	Phạm Hương Giang	Nữ	21/01/2000	Bachelor of Business Administration
11	Lê Trường Giang	Nam	25/02/2000	Bachelor of Business Administration
12	Vũ Quốc Hưng	Nam	10/01/2000	Bachelor of Business Administration
13	Phan Võ Nguyên Khánh	Nam	15/11/2000	Bachelor of Business Administration
14	Trương Nhật Khoa	Nam	22/10/2000	Bachelor of Business Administration
15	Đào Ngọc Vân Lam	Nữ	31/05/2000	Bachelor of Business Administration
16	Hứa Ngọc Nghi Lâm	Nữ	20/12/2000	Bachelor of Business Administration
17	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	10/06/2000	Bachelor of Business Administration
18	Dương Phan Yên Linh	Nữ	02/07/2000	Bachelor of Business Administration
19	Dương Khánh Linh	Nữ	13/03/2000	Bachelor of Business Administration
20	Trần Khánh Linh	Nữ	15/05/2000	Bachelor of Business Administration
21	Đặng Lê Thùy Linh	Nữ	14/01/2000	Bachelor of Business Administration
22	Huỳnh Ngọc Mai	Nữ	14/10/2000	Bachelor of Business Administration
23	Trần Bùi Công Minh	Nam	01/12/2000	Bachelor of Business Administration
24	Võ Đặng Tuấn Minh	Nam	11/07/2000	Bachelor of Business Administration
25	Huỳnh Như Ngọc	Nữ	06/01/2000	Bachelor of Business Administration
26	Lý Phương Thanh	Nữ	17/02/2000	Bachelor of Business Administration
27	Nguyễn Trần Thanh Thảo	Nữ	28/07/2000	Bachelor of Business Administration
28	Ngô Anh Thư	Nữ	17/09/2000	Bachelor of Business Administration
29	Phạm Minh Trang	Nữ	06/06/2000	Bachelor of Business Administration
30	Trần Đỗ Quang Trung	Nam	23/02/2000	Bachelor of Business Administration
31	Trần Thị Ty Ty	Nữ	28/01/2000	Bachelor of Business Administration
32	Hoàng Vũ Phương Vi	Nữ	18/12/2000	Bachelor of Business Administration
33	Phạm Thị Khánh Vy	Nữ	22/01/2000	Bachelor of Business Administration
34	Nguyễn Phạm Thùy Linh	Nữ	06/08/2000	Bachelor of Business Administration
35	Trần Tuệ Trân	Nữ	25/01/2000	Bachelor of Business Administration
36	Huỳnh Trần Gia Hân	Nữ	03/12/2000	Bachelor of Business Administration
37	Phạm Nguyễn Phương Trang	Nữ	14/10/2000	Bachelor of Business Administration
38	Nguyễn Lương Bích Như	Nữ	24/04/1999	Bachelor of Business Administration
39	Lê Hiếu Ngân	Nữ	14/12/2000	Bachelor of Business Administration
40	Nguyễn Hoàn Bảo Khuyên	Nữ	08/06/2000	Bachelor of Business Administration
41	Diêm Thị Ngọc Huyền	Nữ	16/10/2000	Bachelor of Business Administration
42	Võ Thị Phi Yên	Nữ	28/02/2000	Bachelor of Business Administration
43	Nguyễn Phương Nhi	Nữ	01/01/2000	Bachelor of Business Administration
44	Nguyễn Thái Sơn	Nam	10/10/2000	Bachelor of Business Administration
45	Bùi Khánh Vũ	Nam	13/06/2000	Bachelor of Business Administration

46	Đoàn Thanh Thúy Vân	Nữ	19/09/2000	Bachelor of Business Administration
47	Lê Hồng Hạnh	Nữ	16/07/2000	Bachelor of Business Administration
48	Tô Thị Phương Thảo	Nữ	15/12/2000	Bachelor of Business Administration
49	Nguyễn Phan Ái Vy	Nữ	15/12/2000	Bachelor of Business Administration
50	Trịnh Thị Thúy An	Nữ	23/04/2001	Bachelor of Business Administration
51	Võ Nguyễn Hoài An	Nữ	07/09/2001	Bachelor of Business Administration
52	Nguyễn Vũ Văn Anh	Nữ	15/09/2001	Bachelor of Business Administration
53	Nguyễn Đăng Trâm Anh	Nữ	20/02/2001	Bachelor of Business Administration
54	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	19/12/2001	Bachelor of Business Administration
55	Phạm Quế Anh	Nữ	18/10/2001	Bachelor of Business Administration
56	Hồ Nguyệt Ánh	Nữ	09/06/2001	Bachelor of Business Administration
57	Lê Hoàng Bảo	Nam	08/01/2001	Bachelor of Business Administration
58	Trịnh Nguyễn Anh Đào	Nữ	20/02/2001	Bachelor of Business Administration
59	Lê Phương Hạ Di	Nữ	12/01/2001	Bachelor of Business Administration
60	Võ Khải Điền	Nam	16/02/2001	Bachelor of Business Administration
61	Đỗ Huỳnh Đức	Nam	13/01/2001	Bachelor of Business Administration
62	Lương Kiều Duyên	Nữ	31/03/2001	Bachelor of Business Administration
63	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	Nữ	09/09/2001	Bachelor of Business Administration
64	Nguyễn Khương Giang	Nữ	13/08/2001	Bachelor of Business Administration
65	Đỗ Hà Bảo Hân	Nữ	13/04/2001	Bachelor of Business Administration
66	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	09/09/2001	Bachelor of Business Administration
67	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	07/03/2001	Bachelor of Business Administration
68	Phạm Kim Hiếu	Nữ	28/05/2001	Bachelor of Business Administration
69	Nguyễn Lâm Thanh Huyền	Nữ	27/09/2001	Bachelor of Business Administration
70	Nguyễn Mai Khanh	Nữ	28/02/2001	Bachelor of Business Administration
71	Chu Văn Khanh	Nữ	28/10/2001	Bachelor of Business Administration
72	Châu Dương Tiến Khoa	Nam	17/01/2001	Bachelor of Business Administration
73	Trần Nguyễn Như Lộc	Nữ	25/07/2001	Bachelor of Business Administration
74	Hoàng Vũ Phi Long	Nam	29/11/2000	Bachelor of Business Administration
75	Trần Vũ Trúc Ly	Nữ	02/06/2001	Bachelor of Business Administration
76	Trần Ngọc Xuân Mai	Nữ	19/12/2001	Bachelor of Business Administration
77	Nguyễn Nhật Minh	Nữ	25/11/2001	Bachelor of Business Administration
78	Quách Phương My	Nữ	02/12/2001	Bachelor of Business Administration
79	Phạm Vũ Thiên Ngân	Nữ	16/11/2001	Bachelor of Business Administration
80	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	05/01/2001	Bachelor of Business Administration
81	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	Nữ	22/02/2001	Bachelor of Business Administration
82	Lâm Dương Khang Nguyên	Nam	11/01/2001	Bachelor of Business Administration
83	Huỳnh Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	04/07/2001	Bachelor of Business Administration
84	Võ Hà Nhi	Nữ	05/06/2001	Bachelor of Business Administration
85	Trương Tuyết Nhung	Nữ	06/08/2001	Bachelor of Business Administration
86	Nguyễn Bảo Phúc	Nam	15/08/2001	Bachelor of Business Administration
87	Ngô Thị Tâm Phúc	Nữ	12/02/2001	Bachelor of Business Administration
88	Lê Nguyên Thanh Phương	Nữ	19/05/2001	Bachelor of Business Administration
89	Nguyễn Thanh Thượng Quyền	Nam	01/08/2001	Bachelor of Business Administration
90	Nguyễn Trương Như Quỳnh	Nữ	06/12/2001	Bachelor of Business Administration
91	Phạm Ngọc Ý Sa	Nữ	03/11/2001	Bachelor of Business Administration
92	Nguyễn Thái Thanh	Nữ	09/05/2001	Bachelor of Business Administration
93	Trần Đức Thành	Nam	13/02/2001	Bachelor of Business Administration
94	Phan Chí Thành	Nam	03/05/2001	Bachelor of Business Administration

95	Đỗ Thị Thanh Thảo	Nữ	29/09/2001	Bachelor of Business Administration
96	Nguyễn Anh Thư	Nữ	02/03/2001	Bachelor of Business Administration
97	Tạ Thị Anh Thư	Nữ	17/03/2001	Bachelor of Business Administration
98	Võ Hồng Thy	Nữ	03/12/2001	Bachelor of Business Administration
99	Phạm Ngọc Bảo Thy	Nữ	03/10/2001	Bachelor of Business Administration
100	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	Nữ	06/08/2001	Bachelor of Business Administration
101	Nguyễn Ngọc Mai Trân	Nữ	12/10/2001	Bachelor of Business Administration
102	Phạm Ngọc Thùy Trang	Nữ	09/10/2001	Bachelor of Business Administration
103	Trần Hoàng Thanh Trúc	Nữ	27/06/2001	Bachelor of Business Administration
104	Phan Thanh Trung	Nam	22/05/2001	Bachelor of Business Administration
105	Vương Gia Tuấn	Nam	19/09/2001	Bachelor of Business Administration
106	Hoàng Thị Kiều Vân	Nữ	08/11/2001	Bachelor of Business Administration
107	Phùng Ngọc Lan Vy	Nữ	01/12/2001	Bachelor of Business Administration
108	Trần Thị Như Ý	Nữ	26/01/2001	Bachelor of Business Administration
109	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	10/09/2001	Bachelor of Business Administration
110	Lâm Ngọc Phương Anh	Nữ	01/10/2001	Bachelor of Business Administration
111	Nguyễn Thị Châu Anh	Nữ	15/06/2001	Bachelor of Business Administration
112	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	22/07/2001	Bachelor of Business Administration
113	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	30/09/2001	Bachelor of Business Administration
114	Vũ Thúy Cẩm	Nữ	29/11/2001	Bachelor of Business Administration
115	Nguyễn Thị Linh Đan	Nữ	25/06/2001	Bachelor of Business Administration
116	Thiều Quang Đông	Nam	20/06/2001	Bachelor of Business Administration
117	Huỳnh Ngọc Đức	Nam	24/09/2001	Bachelor of Business Administration
118	Mạc Phương Dung	Nữ	06/12/2001	Bachelor of Business Administration
119	Nguyễn Diễm Thùy Dương	Nữ	12/02/2001	Bachelor of Business Administration
120	Đình Hải Duy	Nam	31/10/2001	Bachelor of Business Administration
121	Nguyễn Thái Vân Giang	Nữ	29/08/2001	Bachelor of Business Administration
122	Nguyễn Hạ Giang	Nữ	15/06/2001	Bachelor of Business Administration
123	Vàng Hoàng Hân	Nữ	30/01/2001	Bachelor of Business Administration
124	Nguyễn Hồng Hân	Nữ	01/01/2001	Bachelor of Business Administration
125	Phan Mai Hồng Hạnh	Nữ	19/11/2001	Bachelor of Business Administration
126	Phan Trung Hiếu	Nam	15/10/2001	Bachelor of Business Administration
127	Trần Ngọc Thái Hòa	Nữ	06/06/2001	Bachelor of Business Administration
128	Đỗ Ngọc Hương	Nữ	05/03/2001	Bachelor of Business Administration
129	Ngô Lộc Huy	Nam	23/02/2001	Bachelor of Business Administration
130	Ngô Thị Diệu Huyền	Nữ	25/08/2001	Bachelor of Business Administration
131	Nguyễn Việt Minh Khang	Nam	24/09/2001	Bachelor of Business Administration
132	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	20/11/2001	Bachelor of Business Administration
133	Chung Chí Lương	Nam	21/09/2001	Bachelor of Business Administration
134	Nguyễn Hoàng Thiên Lý	Nữ	20/12/2000	Bachelor of Business Administration
135	Nguyễn Ngọc Trúc Mai	Nữ	18/10/2001	Bachelor of Business Administration
136	Nguyễn Hoàng Bình Minh	Nữ	19/06/2001	Bachelor of Business Administration
137	Nguyễn Hoàng Tuyết Minh	Nữ	31/05/2001	Bachelor of Business Administration
138	Nguyễn Thùy My	Nữ	17/01/2001	Bachelor of Business Administration
139	Phạm Thị Ngà	Nữ	14/06/2001	Bachelor of Business Administration
140	Nguyễn Bùi Hoàng Ngân	Nữ	22/09/2001	Bachelor of Business Administration
141	Trần Hoàn Hạnh Ngân	Nữ	04/04/2001	Bachelor of Business Administration
142	Phan Thu Ngân	Nữ	14/12/2001	Bachelor of Business Administration
143	Nguyễn Như Ngọc	Nữ	20/10/2001	Bachelor of Business Administration

144	Lê Trần Bảo Ngọc	Nữ	06/04/2001	Bachelor of Business Administration
145	Trần Phương Bảo Ngọc	Nữ	24/01/2000	Bachelor of Business Administration
146	Tia Nguyễn Khánh Nguyên	Nữ	29/10/2001	Bachelor of Business Administration
147	Nguyễn Phan Hiểu Nhi	Nữ	16/04/2001	Bachelor of Business Administration
148	Nguyễn Xuân Lan Nhi	Nữ	25/06/2001	Bachelor of Business Administration
149	Lâm Tuyết Nhi	Nữ	06/07/2001	Bachelor of Business Administration
150	Đặng Giang Bảo Như	Nữ	13/11/2001	Bachelor of Business Administration
151	Trần Gia Như	Nữ	11/03/2001	Bachelor of Business Administration
152	Cao Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	17/12/2001	Bachelor of Business Administration
153	Medina Lê Phúc	Nam	18/12/2001	Bachelor of Business Administration
154	Lương Mỹ Phương	Nữ	06/03/2001	Bachelor of Business Administration
155	Nguyễn Thị Yến Phương	Nữ	24/09/2001	Bachelor of Business Administration
156	Dương Thái Thanh Quyên	Nữ	05/02/2001	Bachelor of Business Administration
157	Trần Nguyễn Nhật Quyên	Nữ	15/07/2001	Bachelor of Business Administration
158	Nguyễn Sỹ Nhật Quỳnh	Nam	16/12/2001	Bachelor of Business Administration
159	Lê Thị Thúy Quỳnh	Nữ	28/10/2001	Bachelor of Business Administration
160	Trần Ngọc Thanh Tâm	Nữ	05/01/2001	Bachelor of Business Administration
161	Phạm Thị Thu Thảo	Nữ	20/04/2001	Bachelor of Business Administration
162	Lê Thị Thiên Thảo	Nữ	07/04/2001	Bachelor of Business Administration
163	Phạm Anh Thư	Nữ	27/01/2001	Bachelor of Business Administration
164	Tạ Minh Thư	Nữ	21/11/2001	Bachelor of Business Administration
165	Trần An Thùy	Nữ	06/03/2001	Bachelor of Business Administration
166	Nguyễn Trần Thủy Tiên	Nữ	18/08/2001	Bachelor of Business Administration
167	Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	18/10/2001	Bachelor of Business Administration
168	Hồ Ngọc Mai Trâm	Nữ	06/04/2001	Bachelor of Business Administration
169	Võ Ngân Trúc	Nữ	30/03/2001	Bachelor of Business Administration
170	Trần Lý Thanh Trúc	Nữ	25/01/2001	Bachelor of Business Administration
171	Lê Thị Ngọc Trúc	Nữ	15/05/2001	Bachelor of Business Administration
172	Nguyễn Phương Tú	Nữ	03/11/2001	Bachelor of Business Administration
173	Nguyễn Hồng Phương Uyên	Nữ	26/08/2001	Bachelor of Business Administration
174	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	22/10/2001	Bachelor of Business Administration
175	Trần Ngọc Đức Vinh	Nam	28/10/2001	Bachelor of Business Administration
176	Võ Hùng Vương	Nam	26/10/2001	Bachelor of Business Administration
177	Bùi Khánh Vy	Nữ	08/05/2001	Bachelor of Business Administration
178	Lâm Nhật Vy	Nữ	25/02/2001	Bachelor of Business Administration
179	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	02/03/2001	Bachelor of Business Administration
180	Lê Trọng Tấn	Nam	25/06/2001	Bachelor of Business Administration
181	Nguyễn Hữu Ngân Hà	Nữ	11/09/2001	Bachelor of Business Administration
182	Phạm Ngô Hồng Thủy	Nữ	21/12/2001	Bachelor of Business Administration
183	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	30/05/2001	Bachelor of Business Administration
184	Nguyễn Phúc Phương Trâm	Nữ	14/08/1997	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
185	Đoàn Minh Đăng	Nam	15/09/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
186	Đình Thiện Đức	Nam	10/04/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
187	Vũ Dũng	Nam	30/12/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
188	Vũ Xuân Hiên	Nam	29/04/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering

189	Nguyễn Sỹ Hoàng	Nam	14/12/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
190	Phan Anh Kiệt	Nam	24/12/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
191	Trần Hoàng Thái	Nam	16/01/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
192	Ngô Bá Thịnh	Nam	03/09/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
193	Trương Quốc Việt	Nam	12/03/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
194	Bùi Thị Như Quỳnh	Nữ	07/09/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
195	Trịnh Ngọc Minh Châu	Nữ	14/08/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
196	Tạ Thị Thùy Linh	Nữ	10/07/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
197	Võ Nguyên Khôi	Nam	17/08/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
198	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	03/08/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
199	Khuru Chân Quyền	Nam	11/09/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
200	Trịnh Hoàng Đạt	Nam	02/06/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
201	Nguyễn Huỳnh Kiều My	Nữ	28/07/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
202	Phạm Hồng Khả Vy	Nữ	13/02/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
203	Trần Xuân Sinh	Nam	21/07/2000	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
204	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	Nữ	05/06/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
205	Chung Văn Đào	Nữ	02/02/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
206	Nguyễn Nhật Minh	Nam	21/01/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
207	Nguyễn Nhật Minh	Nam	14/06/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
208	Nguyễn Phương Nam	Nam	23/02/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
209	Lương Võ Hoàn Thiện	Nam	09/10/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
210	Nguyễn Minh Thy	Nữ	01/10/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
211	Phan Thế Duy	Nam	01/08/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
212	Hồ Lê Hoàng Hưng	Nam	07/01/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
213	Trần Anh Khoa	Nam	13/04/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
214	Lê Phước Quyền	Nam	30/11/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering
215	Trần Hoàng Bảo Trâm	Nữ	17/10/2001	Bachelor of Engineering in Biomedical Engineering

216	Võ Hoàng An	Nam	03/09/1999	Bachelor of Science in Aquatic Resources Management
217	Nguyễn Thị Phương Thanh	Nữ	09/05/2000	Bachelor of Science in Fisheries Management
218	Đặng Phương Dung	Nữ	02/01/1999	Bachelor of Science in Chemistry
219	Trịnh Minh Anh	Nữ	18/04/1999	Bachelor of Science in Chemistry
220	Hà Nghị Phong	Nam	08/11/1999	Bachelor of Science in Chemistry
221	Lê Ngọc Hà My	Nữ	06/03/1999	Bachelor of Science in Chemistry
222	Trần Duy Khôi	Nam	12/01/1999	Bachelor of Science in Chemistry
223	Đặng Hoàng Nam	Nam	05/09/1999	Bachelor of Science in Chemistry
224	Diệp Thùy Linh	Nữ	08/10/1999	Bachelor of Science in Chemistry
225	Nguyễn Huyền Trân	Nữ	29/07/1999	Bachelor of Science in Chemistry
226	Lê Anh Kiệt	Nam	19/12/1998	Bachelor of Science in Chemistry
227	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	11/01/2000	Bachelor of Science in Chemistry
228	Võ Đỗ Minh Trang	Nữ	08/05/2000	Bachelor of Science in Chemistry
229	Phan Ngọc Mai Vy	Nữ	20/11/2000	Bachelor of Science in Chemistry
230	Đoàn Ngọc Thảo Vy	Nữ	27/10/2000	Bachelor of Science in Chemistry
231	Vũ Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	26/03/2000	Bachelor of Science in Chemistry
232	Đào Thanh Trúc	Nữ	13/12/2000	Bachelor of Science in Chemistry
233	Lâm Gia Nghi	Nữ	23/02/2000	Bachelor of Science in Chemistry
234	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Nữ	10/06/2000	Bachelor of Science in Chemistry
235	Lý Minh Nguyệt	Nữ	02/10/2000	Bachelor of Science in Chemistry
236	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	02/05/2000	Bachelor of Science in Chemistry
237	Nguyễn Hoàng Kim Long	Nữ	28/10/2000	Bachelor of Science in Chemistry
238	Nguyễn Thanh Bảo Long	Nam	14/09/2000	Bachelor of Science in Chemistry
239	Trương Bảo Ngọc	Nữ	21/04/2000	Bachelor of Science in Chemistry
240	Nguyễn Công Thành Nghĩa	Nam	13/05/1999	Bachelor of Science in Chemistry
241	Nguyễn Đình Nam	Nam	05/07/2000	Bachelor of Science in Chemistry
242	Vũ Thị Diệu Linh	Nữ	08/10/2000	Bachelor of Science in Chemistry
243	Nguyễn Phúc Thiên An	Nữ	12/08/2000	Bachelor of Science in Chemistry
244	Nguyễn Thùy Cát Dung	Nữ	26/06/2001	Bachelor of Science in Chemistry
245	Đào Yến Nhi	Nữ	12/02/2001	Bachelor of Science in Chemistry
246	Trần Lê Minh Thư	Nữ	06/12/2001	Bachelor of Science in Chemistry
247	Phan Đặng Uyên Thy	Nữ	06/10/2001	Bachelor of Science in Chemistry
248	Nguyễn Trần Thùy Trang	Nữ	26/01/2001	Bachelor of Science in Chemistry
249	Vũ Phương Mai	Nữ	17/12/2001	Bachelor of Science in Chemistry
250	Bùi Thị Thảo Ly	Nữ	28/10/1996	Bachelor of Science in Biotechnology
251	Lê Thái Minh Hoàng	Nam	28/12/1995	Bachelor of Science in Biotechnology
252	Nguyễn Phương Hiền	Nữ	28/09/1997	Bachelor of Science in Biotechnology
253	Võ Văn Vương	Nam	01/11/1997	Bachelor of Science in Biotechnology
254	Phùng Huy Hoàng	Nam	17/10/1998	Bachelor of Science in Biotechnology
255	Lưu Thị Phương Thảo	Nữ	15/06/1998	Bachelor of Science in Biotechnology
256	Nguyễn Huỳnh Thùy Trang	Nữ	17/07/1998	Bachelor of Science in Biotechnology
257	Nguyễn Đạt Phương Thảo	Nữ	01/12/1998	Bachelor of Science in Biotechnology
258	Quách Diệp Minh Nhân	Nam	08/08/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
259	Hoàng Ngọc Thiên	Nam	06/05/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
260	Nguyễn Đặng Phước Ngọc	Nữ	18/08/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
261	Nguyễn Phạm Tuyết Nhi	Nữ	15/12/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
262	Võ Thành Nhân	Nam	11/11/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
263	Nguyễn Nhật Nam	Nam	05/12/1999	Bachelor of Science in Biotechnology

264	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	04/02/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
265	Phạm Thị Thanh Lan	Nữ	20/11/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
266	Phạm Quốc Tính	Nam	26/11/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
267	Cao Đăng Sư Phạm	Nam	05/02/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
268	Phạm Phương An	Nữ	19/02/1999	Bachelor of Science in Biotechnology
269	Trần Thị Ngọc Anh	Nữ	05/09/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
270	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	24/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
271	Trương Thị Minh Châu	Nữ	22/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
272	La Triệu Duy	Nam	21/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
273	Nguyễn Thị Hà Duyên	Nữ	06/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
274	Dương Quý Hào	Nữ	07/11/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
275	Nguyễn Nguyên Khang	Nam	14/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
276	Phạm Thị Minh Khanh	Nữ	23/03/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
277	Hồ Hải Long	Nam	05/03/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
278	Đình Gia Minh	Nam	07/04/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
279	Lê Thị Minh Thư	Nữ	23/05/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
280	Trần Phúc Toàn	Nam	14/09/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
281	Thiều Thanh Trang	Nữ	04/07/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
282	Nguyễn Thị Trang	Nữ	16/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
283	Lê Thục Đoàn Trinh	Nữ	18/06/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
284	Lê Nguyễn Thiên Trúc	Nữ	11/05/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
285	Tăng Cẩm Tú	Nữ	28/05/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
286	Võ Đoàn Phương Uyên	Nữ	29/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
287	Quách Thảo Vy	Nữ	25/07/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
288	Nguyễn Lê Uyên Vy	Nữ	10/04/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
289	Nguyễn Uyên Y Xuân	Nữ	02/05/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
290	Đoàn Thảo Nhi Uyên	Nữ	27/04/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
291	Trần Bảo Ngọc	Nữ	07/02/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
292	Nguyễn Thị Mỹ Yến	Nữ	10/03/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
293	Ngô Xuân Trường	Nam	12/02/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
294	Huỳnh Dũng Sơn	Nam	21/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
295	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	22/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
296	Tôn Ngọc Minh Trang	Nữ	01/10/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
297	Võ Huỳnh Như	Nữ	02/10/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
298	Tạ Thị Minh Thu	Nữ	31/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
299	Phạm Hoàng Mai	Nữ	18/10/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
300	Phan Hoàng Mỹ Dung	Nữ	16/10/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
301	Nguyễn Phương Thy	Nữ	18/03/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
302	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	19/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
303	Nguyễn Bá Đạt	Nam	04/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
304	Lê Nguyễn Vân Anh	Nữ	02/04/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
305	Lê Thị Ngọc Trân	Nữ	08/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
306	Lê Thị Phương Anh	Nữ	09/10/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
307	Lạc Dương Hùng	Nam	09/10/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
308	Đình Lưu Nhật Quỳnh	Nữ	17/01/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
309	Đặng Chung Phương Vy	Nữ	25/06/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
310	Dương Diễm Quỳnh	Nữ	04/12/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
311	Vũ Minh Hiếu	Nam	09/08/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
312	Hồ Nguyễn Thiên Bảo	Nữ	09/12/2000	Bachelor of Science in Biotechnology

313	Bùi Mỹ Yến Như	Nữ	22/04/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
314	Bùi Trần Trọng Ân	Nam	22/09/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
315	Mao Tiểu Mai	Nữ	30/03/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
316	Trần Ngọc Xuân An	Nữ	29/08/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
317	Bạch Ngọc Gia Bảo	Nữ	29/05/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
318	Lê Thùy Dương	Nữ	04/07/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
319	Hoàng Huy	Nam	29/01/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
320	Tạ Hoài Phương Khanh	Nữ	28/08/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
321	Nguyễn Anh Khoa	Nam	21/02/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
322	Trương Hoàng Kim	Nữ	24/07/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
323	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	29/12/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
324	Nguyễn Dương Hồng Loan	Nữ	18/02/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
325	Nguyễn Bảo Nghi	Nữ	20/01/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
326	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	10/04/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
327	Đỗ Thúy Quỳnh	Nữ	26/03/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
328	Tô Nguyễn Hoàng Thơ	Nữ	10/07/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
329	Nguyễn Kim Thoa	Nữ	12/01/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
330	Lê Hoàng Thông	Nam	27/09/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
331	Trần Nguyễn Hoàng Tú	Nữ	07/04/2000	Bachelor of Science in Biotechnology
332	Lê Nguyễn Mai Trang	Nữ	31/01/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
333	Lê Phước Quyền	Nam	29/08/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
334	Phạm Uyên Mai Trâm	Nữ	11/06/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
335	Phạm Bảo Trân	Nữ	28/12/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
336	Nguyễn Anh Thư	Nữ	24/05/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
337	Phạm Huyền Bảo Nghi	Nữ	18/02/2001	Bachelor of Science in Biotechnology
338	Nguyễn Lê Quỳnh Như	Nữ	15/09/1997	Bachelor of Engineering in Food Technology
339	Hồ Hà Mi	Nữ	30/04/1998	Bachelor of Engineering in Food Technology
340	Trần Đức Khiêm	Nam	17/04/1999	Bachelor of Engineering in Food Technology
341	Phạm Công Minh	Nam	16/10/1999	Bachelor of Engineering in Food Technology
342	Phạm Hoàng Kim Ngân	Nữ	28/05/1999	Bachelor of Engineering in Food Technology
343	Thái Hoàng Nguyễn	Nam	22/02/1999	Bachelor of Engineering in Food Technology
344	Lê Thanh Bảo Ngọc	Nữ	08/11/1999	Bachelor of Engineering in Food Technology
345	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	12/01/1998	Bachelor of Engineering in Food Technology
346	Trần Quang Mẫn	Nữ	21/04/1999	Bachelor of Engineering in Food Technology
347	Đoàn Nguyễn Vân Anh	Nữ	31/03/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
348	Nguyễn Nguyên Chương	Nam	07/03/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
349	Trần Đình Xuân Cương	Nam	28/11/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
350	Nguyễn Vũ Khương Duy	Nam	21/08/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
351	Trần Trương Gia Hân	Nữ	24/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
352	Ngô Thị Diệu Hiền	Nữ	17/12/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
353	Hoàng Diệu Huyền	Nữ	03/01/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
354	Lê Thùy Linh	Nữ	15/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
355	La Trung Nghĩa	Nam	10/12/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
356	Lê Bá Khánh Ngọc	Nữ	17/12/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
357	Ngô Trần Bảo Ngọc	Nữ	26/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
358	Lê Hoàng Nhân	Nam	20/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
359	Lê Thị Thu Sương	Nữ	07/12/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
360	Võ Duy Thông	Nam	06/08/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
361	Bùi Thanh Vỹ	Nam	31/03/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology

362	Nguyễn Hoàng Ngọc Tú	Nữ	28/08/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
363	Trần Ngọc Mỹ Linh	Nữ	22/06/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
364	Nguyễn Thị Phương Khanh	Nữ	14/04/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
365	Đỗ Duy Hưng	Nam	15/05/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
366	Võ Thị Thảo Uyên	Nữ	10/01/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
367	Đỗ Quỳnh Như	Nữ	03/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
368	Kiều Thị Ánh Tuyết	Nữ	15/11/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
369	Nguyễn Quỳnh Bảo Thy	Nữ	28/10/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
370	Nguyễn Võ Mai Tú	Nữ	01/01/1996	Bachelor of Engineering in Food Technology
371	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	14/06/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
372	Trương Thị Minh Anh	Nữ	20/02/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
373	Phạm Duy Khánh Tiên	Nữ	30/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
374	Trần Hoàng Như Minh	Nữ	21/09/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
375	Tiền Gia Linh	Nữ	14/07/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
376	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	17/06/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
377	Đặng Lữ Anh Thư	Nữ	14/02/2000	Bachelor of Engineering in Food Technology
378	Đặng Trần Ngọc Chung	Nữ	09/10/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
379	Quách Vĩ Khang	Nam	12/12/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
380	Phạm Thúy Lan	Nữ	15/08/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
381	Trần Xuân Nhi	Nữ	17/04/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
382	Đan Phạm Lâm Quỳnh	Nữ	26/02/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
383	Ngô Song Thảo	Nữ	19/12/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
384	Châu Minh Thuận	Nam	27/02/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
385	Nguyễn Lê Vy	Nữ	02/06/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
386	Phan Võ Uyên Vy	Nữ	22/01/2001	Bachelor of Engineering in Food Technology
387	Huỳnh Ngọc Anh Huy	Nam	20/09/1997	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
388	Phạm Đông Lộc	Nam	15/06/1997	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
389	Thái Quốc Huy	Nam	12/06/1997	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
390	Nguyễn Dương Tấn Sơn	Nam	19/09/1997	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
391	Ngô Lâm Hiếu	Nam	12/03/1997	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
392	Trần Đình Khiêm	Nam	03/09/1997	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
393	Nguyễn Hoàng Gia	Nam	04/01/1998	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
394	Vũ Tiến Định	Nam	22/04/1998	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
395	Nguyễn Chí Thanh	Nam	13/03/1998	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
396	Nguyễn Văn An Khương	Nam	21/10/1998	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
397	Nguyễn Đình An	Nam	27/08/1999	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
398	Hồ Quang Thành	Nam	08/08/2000	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
399	Nguyễn Đăng Quang	Nam	25/05/1999	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
400	Dương Cường Quốc	Nam	26/02/2000	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
401	Lê Nhật Minh	Nam	19/01/2001	Bachelor of Engineering in Civil Engineering
402	Nguyễn Anh Duy	Nam	20/06/2000	Bachelor of Engineering in Chemical Engineering
403	Quách Trần Phương Trân	Nữ	18/06/2000	Bachelor of Engineering in Chemical Engineering
404	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	Nữ	29/02/2000	Bachelor of Engineering in Chemical Engineering
405	Huỳnh Thanh Trí	Nam	19/11/2000	Bachelor of Engineering in Chemical Engineering
406	Võ Lâm Hoài Trung	Nam	28/10/2001	Bachelor of Engineering in Chemical Engineering
407	Vũ Hoàng Long	Nam	05/03/1999	Bachelor of Engineering in Environmental Engineering
408	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	05/09/1999	Bachelor of Engineering in Environmental Engineering

409	Trần Tuyết Ngân	Nữ	04/12/2000	Bachelor of Engineering in Environmental Engineering
410	Đặng Đăng Quang	Nam	22/07/1997	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
411	Đoàn Duy Hùng	Nam	01/11/1997	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
412	Lương Võ Ngọc Thanh	Nam	12/12/1996	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
413	Trần Hoàng Thông	Nam	23/08/1997	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
414	Huỳnh Anh Hùng	Nam	27/08/1998	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
415	Ngô Gia Hy	Nam	29/10/1998	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
416	Nguyễn Hữu Hưng	Nam	11/01/1999	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
417	Võ Minh Tuấn	Nam	01/11/1999	Bachelor of Engineering in Automation and Control Engineering
418	Trần Nguyên Khánh	Nam	27/09/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
419	Hoàng Anh Khoa	Nam	01/10/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
420	Hồ Tôn Nhật Nam	Nam	27/11/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
421	Phạm Tấn Phú	Nam	03/09/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
422	Trần Võ Bảo Thiên	Nam	15/01/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
423	Nguyễn Dương Phú Thông	Nam	14/11/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
424	Nguyễn Tiến Hân	Nam	16/07/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
425	Đình Thanh Tùng	Nam	15/02/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
426	Phạm Quang Huy	Nam	12/01/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
427	Nguyễn Ngọc Hải Sơn	Nam	21/05/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
428	Tô Giang Tuấn Anh	Nam	13/02/2000	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
429	Nguyễn Xuân Hào	Nam	16/11/2001	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
430	Trần Quốc Huy	Nam	04/09/2001	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
431	Bùi Trung Tín	Nam	14/01/2001	Bachelor of Engineering in Control Engineering and Automation
432	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	20/05/1997	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
433	Nguyễn Tiến Sỹ	Nam	09/09/1996	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
434	Phạm Ngọc Tâm	Nam	28/03/1997	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
435	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	20/11/1998	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
436	Hoàng Hà Quang Tùng	Nam	04/12/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
437	Phạm Đỗ Tuấn Anh	Nam	05/07/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
438	Vũ Hoàng Minh Triết	Nam	07/08/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering

439	Trần Nguyễn Nhật Hào	Nam	17/08/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
440	Ngô Trung Hiếu	Nam	06/12/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
441	Nguyễn Ngọc Cao Sơn	Nam	01/05/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
442	Lê Đình Thọ	Nam	17/08/1999	Bachelor of Engineering in Electrical Engineering
443	Nguyễn Lê Quốc Anh	Nam	13/12/2000	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
444	Đặng Hoàng Duy	Nam	04/08/2000	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
445	Đào Ngọc Quốc Khánh	Nam	30/08/2000	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
446	Nguyễn Dương Song Toàn	Nam	10/12/2000	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
447	Trần Thanh Trúc	Nữ	28/03/2000	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
448	Phan Minh Kiệt	Nam	19/07/2001	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
449	Phạm Mai Linh	Nữ	03/04/2001	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
450	Trần Lê Phương Linh	Nữ	27/03/2001	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
451	Nguyễn Vũ Long	Nam	17/06/2001	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
452	Nguyễn Thị Bích Nga	Nữ	03/08/2001	Bachelor of Engineering in Electronics-Telecommunications Engineering
453	Lê Thị Nhật Linh	Nữ	07/07/2001	Bachelor of Arts in Accounting
454	Trần Bảo Ngọc	Nữ	01/01/2001	Bachelor of Arts in Accounting
455	Đỗ Mai Thi	Nữ	09/01/2001	Bachelor of Arts in Accounting
456	Nguyễn Thị Khánh Hà	Nữ	20/08/2001	Bachelor of Arts in Accounting
457	Nguyễn Ngọc Thảo Minh	Nữ	26/12/2001	Bachelor of Arts in Accounting
458	Lâm Ái Vy	Nữ	01/10/2000	Bachelor of Arts in Accounting
459	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	30/03/2001	Bachelor of Arts in Accounting
460	Bùi Nguyễn Quỳnh Giang	Nữ	28/07/2001	Bachelor of Arts in Accounting
461	Đoàn Võ Phi Phụng	Nữ	12/03/1997	Bachelor of Arts in Finance and Banking
462	Dương Thành Tâm	Nam	07/11/1997	Bachelor of Arts in Finance and Banking
463	Lý Tiểu Quân	Nữ	06/07/1997	Bachelor of Arts in Finance and Banking
464	Trịnh Thị Ngọc Thúy	Nữ	19/01/1997	Bachelor of Arts in Finance and Banking
465	Nguyễn Cao Khánh Vy	Nữ	21/04/1998	Bachelor of Arts in Finance and Banking
466	Mai Tuấn Anh	Nam	11/06/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
467	Phạm Ngọc Minh Anh	Nữ	25/02/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
468	Đào Linh Chi	Nữ	30/01/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
469	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	02/07/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
470	Hà Trung Kiên	Nam	15/06/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
471	Đỗ Thị Trúc Linh	Nữ	04/07/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
472	Trần Bích Ngọc	Nữ	24/11/1999	Bachelor of Arts in Finance and Banking
473	Hồ Hạnh Nhi	Nữ	28/08/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
474	Nguyễn Lê Nam Phương	Nữ	27/10/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
475	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	21/11/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
476	Võ Hoàng Toàn	Nam	16/09/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
477	Lê Bảo Trân	Nữ	21/11/1997	Bachelor of Arts in Finance and Banking
478	Trần Vĩnh Trí	Nam	06/05/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
479	Lê Thị Nhã Uyên	Nữ	12/02/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking

480	Phùng Phương Uyên	Nữ	10/09/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
481	Đình Trang Vy	Nữ	21/02/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
482	Nguyễn Kiều Vy	Nữ	12/06/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
483	Băng Ngọc Yến Duy	Nữ	21/12/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
484	Nguyễn Sơn Trà Giang	Nữ	28/06/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
485	Trần Công Minh	Nam	17/02/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
486	Phạm Hồng Vy	Nữ	16/06/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
487	Vũ Hoàng Linh Thu	Nữ	27/10/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
488	Quách Mỹ Nghi	Nữ	21/04/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
489	Trương Trần Ngọc Ánh	Nữ	02/01/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
490	Nguyễn Hoàng Hải Phương	Nữ	30/12/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
491	Nguyễn Thị Minh Đức	Nữ	24/12/1999	Bachelor of Arts in Finance and Banking
492	Chung Thị Thanh Như	Nữ	08/03/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
493	Điền Hồ Tiên Ngọc	Nữ	10/07/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
494	Trần Thị Mơ	Nữ	30/08/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
495	Nguyễn Chính Đông	Nam	05/07/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
496	Phạm Trần Bảo Châu	Nữ	04/06/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
497	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	31/03/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
498	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	18/02/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
499	Nguyễn Lê Trọng Hiếu	Nam	15/04/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
500	Mai Thị Anh Thu	Nữ	20/07/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
501	Trần Mai Khanh	Nữ	14/02/2000	Bachelor of Arts in Finance and Banking
502	Lâm Hoàn Phương Anh	Nữ	03/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
503	Đỗ Minh Anh	Nữ	16/04/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
504	Mai Ngọc Phương Anh	Nữ	23/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
505	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	Nữ	02/05/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
506	Nguyễn Võ Minh Châu	Nữ	10/12/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
507	Nguyễn Đức Duy	Nam	05/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
508	Phạm Khánh Duy	Nam	17/05/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
509	Nhữ Thu Hà	Nữ	15/09/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
510	Trịnh Gia Hân	Nữ	31/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
511	Trương Thanh Hoa	Nữ	06/08/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
512	Phạm Đăng Khoa	Nam	06/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
513	Bùi Tú Lan	Nữ	21/04/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
514	Nguyễn Vân Linh	Nữ	29/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
515	Thân Mai Ngọc	Nữ	14/05/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
516	Tào Minh Ngọc	Nữ	15/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
517	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	Nữ	08/05/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
518	Huỳnh Nguyên Nhật	Nam	01/05/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
519	Lê Đỗ Mai Oanh	Nữ	04/08/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
520	Nguyễn Hương Thảo	Nữ	27/11/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
521	Hồ Như Hoài Thương	Nữ	16/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
522	Phạm Ngọc Minh Thùy	Nữ	01/11/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
523	Trần Thủy Tiên	Nữ	18/02/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
524	Trần Thủy Tiên	Nữ	07/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
525	Dương Trần Hoàng Trinh	Nữ	09/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
526	Kiều Thanh Xuân	Nữ	02/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
527	Hồ Mai Anh	Nữ	24/02/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
528	Hoàng Kim Anh	Nữ	01/01/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking

529	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	25/07/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
530	Hứa Nữ Kim Duyên	Nữ	25/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
531	Nguyễn Gia Hân	Nữ	25/12/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
532	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	10/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
533	Thân Vũ Quỳnh Hương	Nữ	16/12/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
534	Nguyễn Gia Huy	Nam	06/02/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
535	Đỗ Lê Đăng Khoa	Nam	14/03/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
536	Nguyễn Hoài Lộc	Nam	17/02/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
537	Trần Thị Hoàng Mai	Nữ	17/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
538	Ngô Hạ Nhi	Nữ	19/07/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
539	Phạm Hoàng Nhi	Nữ	24/10/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
540	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	Nữ	20/03/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
541	Phan Ngọc Phi	Nam	05/09/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
542	Vũ Lan Phương	Nữ	27/09/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
543	Võ Thị Kim Quyên	Nữ	11/04/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
544	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	16/12/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
545	Ngô Diệu Thi	Nữ	08/08/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
546	Tô Anh Thư	Nữ	11/01/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
547	Nguyễn Thị Minh Thy	Nữ	23/01/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
548	Đỗ Ngọc Mai Thy	Nữ	15/06/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
549	Nguyễn Võ Thiên Trang	Nữ	11/04/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
550	Trần Hạnh Trang	Nữ	04/11/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
551	Nguyễn Thọ Anh Tú	Nam	17/04/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
552	Nguyễn Thanh Hải Yến	Nữ	07/01/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
553	Đình Quốc Thái	Nam	14/12/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
554	Trần Hoàng Tú Khuê	Nữ	22/08/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
555	Đoàn Thanh Tùng	Nam	13/11/2001	Bachelor of Arts in Finance and Banking
556	Lương Minh Tuệ Phương	Nữ	14/01/1999	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
557	Nguyễn Huy Nhật	Nam	03/10/1999	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
558	Trần Kim Ngân	Nữ	06/03/2000	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
559	Nguyễn Trí Đăng	Nam	08/05/1997	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
560	Huỳnh Lê Hương Kiều	Nữ	08/06/2000	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
561	Nguyễn Xuân Quỳnh Như	Nữ	25/08/2000	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
562	Ngô Dạ Thảo Anh	Nữ	24/02/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
563	Nguyễn Hoàng Dũng	Nam	09/08/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
564	Đỗ Thị Trà Giang	Nữ	16/06/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
565	Nguyễn Hoàng Linh	Nữ	03/01/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
566	Đoàn Tiến Ngọc	Nam	27/09/1996	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
567	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	17/01/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature

568	Ngô Minh Phương	Nữ	10/10/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
569	Hồ Tú Quyên	Nữ	09/10/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
570	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	17/04/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
571	Đặng Nguyễn Đan Thùy	Nữ	09/08/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
572	Nguyễn Trà Việt Tiến	Nam	22/06/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
573	Hà Bảo Vân Trinh	Nữ	18/05/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
574	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	27/01/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
575	Lưu Đặng Kim Cúc	Nữ	18/12/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
576	Nguyễn Lương Linh Đài	Nữ	20/03/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
577	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	Nữ	17/10/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
578	Trần Nguyễn Kim Oanh	Nữ	26/09/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
579	Huỳnh Nguyễn Khánh Quỳnh	Nữ	25/10/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
580	Đoàn Ngọc Trúc Quỳnh	Nữ	14/10/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
581	Nguyễn Anh Thư	Nữ	02/10/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
582	Nguyễn Trương Anh Thư	Nữ	29/04/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
583	Phùng Thị Tuyết Trinh	Nữ	25/09/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
584	Trần Đan Thanh	Nữ	12/05/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
585	Trương Diễm Quỳnh	Nữ	23/11/2001	Bachelor of Arts in English Linguistics and Literature
586	Diệp Chí Hiển	Nam	27/04/1998	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
587	Nguyễn Thế Bảo	Nam	26/10/1998	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
588	Phạm Tuấn Phát	Nam	25/04/1999	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
589	Nguyễn Ngọc Tô Quyên	Nữ	04/05/1999	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
590	Trần Chí Bảo	Nam	04/10/1999	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
591	Vũ Hoài Anh Thư	Nữ	09/12/1999	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
592	Huỳnh Thị Kiều Trinh	Nữ	20/12/1999	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
593	Lê Ân	Nam	26/01/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
594	Trần Quỳnh Châu	Nữ	05/01/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering

595	Lê Quang Dũng	Nam	06/02/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
596	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	15/01/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
597	Đặng Thị Phương Ngọc	Nữ	16/07/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
598	Nguyễn Vũ Thanh Vi	Nữ	22/01/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
599	Nguyễn Lê Minh Thông	Nam	18/09/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
600	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	28/08/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
601	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	19/03/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
602	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	02/01/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
603	Hoàng Chí Dũng	Nam	08/10/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
604	Trần Hữu Khương	Nam	25/08/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
605	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Nữ	15/01/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
606	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	07/09/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
607	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	27/04/2000	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
608	Nguyễn Hữu Long	Nam	18/12/2001	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
609	Nguyễn Đăng Quang	Nam	05/02/2001	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
610	Đặng Lê Tố Uyên	Nữ	06/04/2001	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
611	Lê Nguyễn Quang Đức	Nam	21/07/2001	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
612	Đoàn Lê Thảo Vy	Nữ	16/03/2001	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
613	Nguyễn Hoài Trúc Ny	Nữ	25/07/2001	Bachelor of Engineering in Industrial and Systems Engineering
614	Đặng Lê Minh Trí	Nam	28/07/1997	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
615	Nguyễn Duy Hoàng Thông	Nam	04/06/1999	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
616	Vũ Minh Đức	Nam	10/01/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
617	Trần Thiên Kim	Nữ	10/12/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
618	Lê Hữu Hoàng Long	Nam	18/12/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
619	Nguyễn Chiêm Bảo Ngân	Nữ	22/06/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
620	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Nữ	30/09/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
621	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	05/06/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management

622	Nguyễn Công Sơn	Nam	10/01/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
623	Tôn Nữ Minh Uyên	Nữ	07/12/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
624	Bùi Thế Vinh	Nam	28/03/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
625	Trần Như Bình	Nữ	01/05/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
626	Vương Quý Như	Nữ	12/12/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
627	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	16/12/2000	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
628	Tô Nguyễn Minh Anh	Nữ	16/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
629	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	08/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
630	Đoàn Hữu Chánh	Nam	09/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
631	Ngô Đan Chi	Nữ	01/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
632	Trà Trọng Dĩnh	Nam	20/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
633	Phạm Thảo Duyên	Nữ	29/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
634	Trần Đoàn Hương Giang	Nữ	27/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
635	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	06/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
636	Dương Hoàng Hiếu	Nam	03/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
637	Lê Đức Hiếu	Nam	03/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
638	Nguyễn Chí Hiếu	Nam	14/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
639	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	27/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
640	Nguyễn Diệu Hoàng	Nữ	13/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
641	Trần Cao Hưng	Nam	05/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
642	Huỳnh Quốc Khánh	Nam	02/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
643	Nguyễn Hoàng Nguyên Khôi	Nam	26/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
644	Trần Phan Nhật Khuê	Nữ	25/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
645	Vũ Hoàng Lam	Nữ	14/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
646	Nguyễn Thủy Cát Lê	Nữ	24/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
647	Cao Hoàng Bảo Long	Nam	23/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
648	Võ Xuân Mai	Nữ	20/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management

649	Huỳnh Uyên My	Nữ	19/06/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
650	Trương Hải My	Nữ	24/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
651	Phạm Tuyết Ngân	Nữ	17/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
652	Phùng Thanh Ngân	Nữ	30/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
653	Trần Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	02/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
654	Huỳnh Thanh Bảo Ngọc	Nữ	14/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
655	Trần Huỳnh Tố Nhi	Nữ	29/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
656	Vũ Thị Ngọc Nhi	Nữ	23/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
657	Phan Tuệ Như	Nữ	08/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
658	Thái Mai Ninh	Nữ	24/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
659	Trần Nguyên Ninh	Nam	27/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
660	Trần Duy Phúc	Nam	17/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
661	Nguyễn Văn Phước	Nam	21/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
662	Trần Huỳnh Diễm Phương	Nữ	12/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
663	Thái Hồ Duy Phương	Nam	02/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
664	Trương Nguyễn Thiên Quang	Nam	06/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
665	Tiền Cẩm Tú Quyên	Nữ	22/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
666	Phạm Hoàng Nam Quỳnh	Nữ	19/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
667	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	14/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
668	Huỳnh Bá Thành	Nam	12/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
669	Nguyễn Hà Minh Thi	Nữ	23/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
670	Nguyễn Đức Thiện	Nam	19/06/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
671	Nguyễn Trường Thịnh	Nam	20/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
672	Lâm Nguyễn Diệu Thơ	Nữ	15/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
673	Nguyễn Đức Minh Thư	Nữ	16/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
674	Trần Thanh Kim Thủy	Nữ	28/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
675	Đình Cẩm Tiên	Nữ	23/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management

676	Phạm Bảo Trâm	Nữ	03/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
677	Lê Minh Trí	Nam	18/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
678	Nguyễn Đức Minh Trí	Nam	22/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
679	Phạm Minh Trí	Nam	28/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
680	Nguyễn Bùi Thanh Trúc	Nữ	09/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
681	Nguyễn Diệu Thy Trúc	Nữ	06/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
682	Lê Quang Trung	Nam	10/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
683	Diệp Trần Anh Tú	Nam	30/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
684	Thái Lê Mỹ Uyên	Nữ	19/06/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
685	Diệp Trần Thảo Vy	Nữ	28/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
686	Hoàng Hải Yến	Nữ	26/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
687	Bùi Trần Thiên Ân	Nữ	16/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
688	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
689	Trần Hòa Thục Anh	Nữ	12/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
690	Phan Thị Ngọc Ánh	Nữ	13/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
691	Hoàng Đỗ Linh Chi	Nữ	12/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
692	Phan Huy Ngọc Diễm	Nữ	05/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
693	Nguyễn Văn Đức	Nam	18/06/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
694	Trần Võ Minh Duy	Nam	05/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
695	Bùi Hoàng Duy	Nam	03/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
696	Nguyễn Thùy Giang	Nữ	17/06/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
697	Nguyễn Thanh Hòa	Nam	11/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
698	Nguyễn Thị Phương Hoàng	Nữ	01/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
699	Phan Quỳnh Hương	Nữ	27/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
700	Bùi Vũ Quang Huy	Nam	18/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
701	Trần Đình Khang	Nam	10/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
702	Huỳnh Lan Khánh	Nữ	02/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management

703	Dương Minh Khánh	Nữ	08/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
704	Nguyễn Mộng Mỹ Linh	Nữ	25/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
705	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	20/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
706	Đặng Thoại Quỳnh Mai	Nữ	20/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
707	Nguyễn Ngọc Minh	Nam	05/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
708	Nguyễn Lê Thu Ngân	Nữ	11/09/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
709	Nguyễn Việt Bảo Ngân	Nữ	23/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
710	Đoàn Lưu Kim Ngân	Nữ	02/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
711	Lê Hữu Nghĩa	Nam	30/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
712	Nguyễn Thụy Bích Ngọc	Nữ	18/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
713	Đỗ Thị Tuyết Ngọc	Nữ	28/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
714	Phạm Khôi Nguyên	Nam	09/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
715	Nguyễn Như Thiên Nhã	Nữ	05/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
716	Huỳnh Thiện Nhân	Nam	27/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
717	Hồ Văn Việt Nhật	Nam	09/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
718	Ngô Thị Hồng Như	Nữ	02/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
719	Nguyễn Trang Quỳnh Như	Nữ	22/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
720	Nguyễn Mạnh Khánh Nhật	Nam	05/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
721	Nguyễn Hải Phong	Nam	24/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
722	Trần Lê Phú	Nam	24/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
723	Nguyễn Thanh Phương	Nữ	23/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
724	Nguyễn Ngọc Xuân Phương	Nữ	02/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
725	Nguyễn Ngọc Nam Phương	Nữ	26/07/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
726	Trịnh Như Quỳnh	Nữ	08/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
727	Nguyễn Đình Như Quỳnh	Nữ	24/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
728	Dương Vân San	Nữ	25/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
729	Nguyễn Thanh Tuệ Tâm	Nữ	13/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management

730	Nguyễn Lâm Tấn	Nam	29/04/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
731	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	Nữ	03/03/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
732	Nguyễn Trường Xuân Thịnh	Nam	31/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
733	Nguyễn Thành Thông	Nam	30/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
734	Nguyễn Hoài Thuận	Nam	17/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
735	Đào Phúc Tín	Nam	02/02/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
736	Tiêu Trí Tịnh	Nam	03/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
737	Đoàn Lê Ngọc Trâm	Nữ	16/11/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
738	Trương Thiên Trang	Nữ	18/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
739	Lê Thiên Hiền Trang	Nữ	17/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
740	Vũ Thị Ngọc Trúc	Nữ	16/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
741	Bùi Minh Tú	Nam	18/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
742	Nguyễn Hồ Anh Tuấn	Nam	08/01/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
743	Phạm Hoàng Minh Tùng	Nam	17/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
744	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nữ	01/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
745	Liêu Nguyễn Thụy Hoàng Uyên	Nữ	15/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
746	Lý Thục Vân	Nữ	02/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
747	Võ Ái Vân	Nữ	13/12/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
748	Trịnh Trương Thảo Vy	Nữ	22/08/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
749	Ngô Nguyễn Khánh Vy	Nữ	28/05/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
750	Lê Thị Xuân Yên	Nữ	12/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
751	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	15/10/2001	Bachelor of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
752	Đặng Quang Hưng	Nam	14/08/2000	Bachelor of Science in Data Science
753	Nguyễn Thành Luân	Nam	29/09/1998	Bachelor of Science in Data Science
754	Trần Quỳnh Anh	Nữ	03/10/1999	Bachelor of Science in Data Science
755	Phan Thị Như Yên	Nữ	18/03/2000	Bachelor of Science in Data Science
756	Trương Quốc An	Nam	05/11/2001	Bachelor of Science in Data Science
757	Vũ Xuân Linh	Nữ	08/09/1998	Bachelor of Science in Data Science
758	Nguyễn Đình Thông	Nam	24/11/2001	Bachelor of Science in Data Science
759	Nguyễn Minh Trang	Nữ	26/04/2000	Bachelor of Science in Data Science
760	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Nữ	03/08/2001	Bachelor of Science in Data Science

761	Lý Minh Trung	Nam	26/05/2001	Bachelor of Science in Data Science
762	Nguyễn Chí Trung	Nam	10/05/1997	Bachelor of Science in Data Science
763	Phan Võ Phương Tùng	Nam	25/10/2001	Bachelor of Science in Data Science
764	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	27/03/2001	Bachelor of Science in Data Science
765	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	Nữ	24/04/2001	Bachelor of Science in Data Science
766	Nguyễn Minh Tâm	Nam	23/11/1997	Bachelor of Engineering in Information Technology
767	Vũ Minh Tú Anh	Nữ	09/04/1997	Bachelor of Engineering in Information Technology
768	Nguyễn Lâm Thành	Nam	14/05/1999	Bachelor of Engineering in Information Technology
769	Đặng Việt Hùng	Nam	15/04/1999	Bachelor of Engineering in Information Technology
770	Nguyễn Gia Bảo	Nam	22/09/1999	Bachelor of Engineering in Information Technology
771	Lý Nguyễn An Khang	Nam	21/10/1999	Bachelor of Engineering in Information Technology
772	Phạm Văn Hiếu	Nam	23/01/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
773	Nguyễn Duy Khang	Nam	04/06/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
774	Nguyễn Hoàng Long	Nam	09/10/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
775	Phạm Hàng Anh Tuấn	Nam	05/06/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
776	Nguyễn Nguyên Hưng	Nam	07/03/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
777	Lê Anh Khoa	Nam	16/02/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
778	Ôn Khôi Nguyên	Nam	25/02/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
779	Võ Công Kha	Nam	07/04/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
780	Lê Phan Anh	Nam	27/01/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
781	Trần Quốc Thịnh	Nam	26/10/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
782	Trần Minh Duy	Nam	11/03/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
783	Nguyễn Ngọc Mai Oanh	Nữ	26/02/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
784	Nguyễn Minh Quan	Nam	13/07/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
785	Nguyễn Hồng Quân	Nam	12/08/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
786	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	13/05/2000	Bachelor of Engineering in Information Technology
787	Lưu Hiền Long	Nam	18/01/2001	Bachelor of Engineering in Information Technology
788	Đào Huỳnh Thiên Long	Nam	01/01/2001	Bachelor of Engineering in Information Technology
789	La Trí Nguyên	Nam	07/09/2001	Bachelor of Engineering in Information Technology

790	Đỗ Đông Quân	Nam	05/02/2001	Bachelor of Engineering in Information Technology
791	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	30/10/1997	Bachelor of Science in Applied Mathematics
792	Nguyễn Văn Phong	Nam	16/08/1998	Bachelor of Science in Applied Mathematics
793	Lê Bùi Gia Huy	Nam	13/12/1997	Bachelor of Science in Applied Mathematics
794	Trần Quốc Lâm	Nam	02/09/1998	Bachelor of Science in Applied Mathematics
795	Lương Đỗ Văn Quyên	Nữ	01/01/2000	Bachelor of Science in Applied Mathematics
796	Nguyễn Văn Hòa	Nam	26/01/2000	Bachelor of Science in Applied Mathematics
797	Lâm Huệ Dung	Nữ	06/05/2000	Bachelor of Science in Applied Mathematics
798	Văn Thị Hồng Nhung	Nữ	21/08/2000	Bachelor of Science in Applied Mathematics
799	Nguyễn Thị Cẩm Thanh	Nữ	18/02/2000	Bachelor of Science in Applied Mathematics
800	Nguyễn Ngân Quỳnh	Nữ	22/11/2000	Bachelor of Science in Applied Mathematics
801	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	22/10/2001	Bachelor of Science in Applied Mathematics
802	Lê Nguyễn Đăng Khoa	Nam	08/09/2001	Bachelor of Science in Applied Mathematics
803	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	02/11/2001	Bachelor of Science in Applied Mathematics
804	Lê Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	16/11/2000	Bachelor of Engineering in Space Engineering
805	Mang Anh Thư	Nữ	20/01/2000	Bachelor of Engineering in Space Engineering
806	Phạm Phan Hồng Danh	Nam	29/09/2001	Bachelor of Engineering in Space Engineering
807	Lê Đăng Khoa	Nam	13/05/2001	Bachelor of Engineering in Space Engineering